



DANH SÁCH NIÊM YẾT THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN TUYÊN VIÊN CHỨC
TẠI TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT VÀ TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ BA ĐÒN

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Giới tính	Trình độ		Tiếng anh	Tin học	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Chuyên môn	Ngoại ngữ				
A CÁC VỊ TRÍ TẠI TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT										
I VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP										
1 Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III), V.08.02.06 - Bác sĩ Y học dự phòng khoa Phòng, chống bệnh không lây nhiễm (X.1)										
1.1	Hoàng Thị Lan	29/06/1990	Phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học, ngành Bác sĩ Y học dự phòng	Tiếng anh trình độ B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
1.2	Phạm Thị Lệ Quyên	03/11/1994	Thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học, ngành Bác sĩ Y học dự phòng	Tiếng anh trình độ C	Ứng dụng CNTT cơ bản			
1.3	Dương Thị Yên Trang	15/01/1996	Xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học, ngành Bác sĩ Y học dự phòng	Tiếng anh trình độ B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
2 Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III), V.08.02.06 - Quản lý sức khỏe trẻ em và phòng, chống suy dinh dưỡng (X.2)										
2.1	Mai Lê Hà	09/7/1994	Xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học, ngành Bác sĩ Y học dự phòng	Tiếng anh bậc 4	Ứng dụng CNTT cơ bản	Con của người hương chính sách như thương binh		
2.2	Nguyễn Thị Hải Vân	12/02/1995	Xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học, ngành Bác sĩ Y học dự phòng	Tiếng anh trình độ B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			



TT	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Giới tính	Trình độ			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
3 Điều dưỡng hạng III, V.08.05.12 - Điều dưỡng phòng khám đa khoa (X.3)									
3.1	Trần Thị Phương Nhi	29/10/1998	Xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học, ngành Điều dưỡng	Tiếng anh trình độ A2	Ứng dụng CNTT nâng cao		
3.2	Lê Thị Như Quỳnh	21/01/1997	Xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học, ngành Điều dưỡng	Tiếng anh trình độ B1	Ứng dụng CNTT cơ bản		
4 Dược sĩ hạng III, V.08.08.22 - Dược sĩ tại khoa Dược - Vật tư y tế (X.4)									
4.1	Trần Thị Hoài Thanh	12/01/1983	Phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học, ngành Dược	Tiếng anh trình độ B	Tin học trình độ B		
4.2	Võ Thị Thủy Vân	19/6/1993	Xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học, ngành Dược	Tiếng anh trình độ C	Tin học trình độ B		
5 Kỹ sư (hạng III), V.05.02.07 - Kiểm nghiệm, xét nghiệm giám sát vi sinh, hóa lý khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - TDCN (X.5)									
5.1	Trình Hà Ngân	21/4/1992	Xã Quảng Trung, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học, ngành Hóa học	Tiếng anh trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản		
6 Kỹ sư (hạng III), V.05.02.07 - Giám sát các yếu tố tác động môi trường khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học - BNN (X.6)									
6.1	Lê Công Bình An	14/3/1995	Xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Nam	Đại học, ngành Công nghệ kỹ thuật Môi trường	Tiếng anh trình độ C	Ứng dụng CNTT cơ bản		
6.2	Phan Quang Đăng	08/02/1990	Xã Tân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Nam	Kỹ sư ngành Công nghệ Môi trường	Tiếng anh trình độ C	Ứng dụng CNTT cơ bản	Con thương binh	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Giới tính	Trình độ			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
7	Kỹ sư (hạng III), V.05.02.07 - Quản lý phòng, chống ký sinh trùng, côn trùng tại khoa Ký sinh trùng - Côn trùng (X.7)								
7.1	Đoàn Minh Tuấn	01/10/1993	Xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	Nam	Đại học, ngành Sinh học	Tiếng anh trình độ C	Tin học trình độ B		
7.2	Dương Văn Vũ	11/12/1998	Xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	Nam	Đại học, ngành Công nghệ sinh học	Tiếng anh trình độ bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản		
8	Kế toán viên, 06.031 - Kế toán thu phí phòng Tài chính - Kế toán (X.8)								
8.1	Phan Thị Phương	11/9/1995	Xã Quảng Thạch, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học, ngành Kế toán	Tiếng anh trình độ B	Trình độ B		
8.2	Phan Quỳnh Trang	16/12/1990	Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học, ngành Kế toán	Tiếng anh trình độ A2	Ứng dụng CNTT cơ bản		
II VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP HƯỚNG LƯƠNG TỰ NGUỒN THU SỰ NGHIỆP									
9	Điều dưỡng hạng III, V.08.05.12 - Điều dưỡng phòng Khám đa khoa (X.9)								
9.1	Hoàng Thị Hoài Phương	14/02/1993	Xã Nghĩa Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học, ngành Điều dưỡng	Tiếng anh trình độ A2	Ứng dụng CNTT cơ bản		
10	Điều dưỡng hạng IV, V.08.05.13 - Điều dưỡng phòng Khám đa khoa (X.10)								
10.1	Nguyễn Thị Thanh Hằng	09/9/1993	Xã Mỹ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Trung cấp, ngành Điều dưỡng	Tiếng anh trình độ B	Trình độ B		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Quốc quán	Giới tính	Trình độ			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
11 Y sĩ hạng IV, V.08.03.07 - Kiểm dịch viên y tế thuộc khoa Kiểm dịch y tế quốc tế (X.11)									
11.1	Nguyễn Văn Bảo	05/5/1993	Xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nam	Trung cấp, ngành Y sĩ	Tiếng anh trình độ B	Trình độ B		
11.2	Phạm Văn Tú	09/8/1992	Xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nam	Trung cấp, ngành Y sĩ	Tiếng anh trình độ B	Trình độ B		
12 Kỹ thuật y hạng IV, V.08.07.19 - Kỹ thuật y khoa Kỹ sinh trùng - Côn trùng (X.12)									
12.1	Nguyễn Lan Anh	22/4/1998	Xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng, ngành xét nghiệm y học	Tiếng anh trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản		
B TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ BA ĐỒN									
I VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP									
13 Dược hạng IV, V.08.08.23 - Dược sĩ tại Khoa Cận lâm sàng - Dược (X.13)									
13.1	Trần Tuyết Nhung	14/02/1988	Xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng, ngành dược	Tiếng anh trình độ A2	Ứng dụng CNTT cơ bản		
13.2	Nguyễn Thị Mai Sương	10/7/1994	Xã Nam Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng, ngành dược	Tiếng anh trình độ B	Tin học trình độ B		
14 Hộ sinh hạng IV, V.08.06.16 - Hộ sinh tại Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản (X.14)									
14.1	Phạm Thị Hiền	30/01/1997	Xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng, ngành Hộ sinh	Tiếng anh trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Quốc quán	Giới tính	Trình độ		Tin học	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Chuyên môn	Ngoại ngữ			
15 Dân số viên hạng III, V.08.10.28 - Công tác dân số - Kế hoạch hóa gia đình tại Trung tâm (X.15)									
15.1	Ngô Thị Lệ Hằng	10/10/1995	Phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Dại học, ngành Kế toán; Chứng chỉ sơ cấp bồi dưỡng nghiệp vụ DS-KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số.	Trình độ B	Tin học trình độ B		
16 Dân số viên hạng IV, V.08.10.29 - Công tác dân số - Kế hoạch hóa gia đình tại xã Quảng Hải (X.16)									
16.1	Phan Thị Lan	16/09/1993	Xã Quảng Thạch, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng, ngành Hộ sinh; Chứng chỉ sơ cấp DS-KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số.	Trình độ A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Con thương binh	
17 Điều dưỡng hạng III, V.08.05.12 - Điều dưỡng tại Trạm y tế phường Quảng Thuận (X.17)									
17.1	Phạm Hà Trang	24/03/1994	Xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Dại học, ngành Điều dưỡng	Trình độ A2	Ứng dụng CNTT cơ bản		
18 Điều dưỡng hạng IV, V.08.05.13 - Điều dưỡng tại Trạm y tế phường Quảng Thọ (X.18)									
18.1	Phan Xuân Hải	20/08/1993	Thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nam	Cao đẳng, ngành điều dưỡng	Trình độ B	Tin học trình độ B		
18.2	Bùi Thị Thương	20/02/1994	Phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Trung cấp, ngành Điều dưỡng	Trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản		
19 Y sĩ hạng IV, V.08.03.07 - Y sĩ tại Trạm Y tế phường Ba Đồn (X.19)									
19.1	Nguyễn Thị Thơm	25/06/1993	Xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Trung cấp, ngành Y sĩ	Trình độ B	Tin học trình độ B		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Giới tính	Trình độ			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
20 Y sĩ hạng IV, V.08.03.07- Y sĩ tại Trạm Y tế phường Quảng Long (X.20)									
20.1	Nguyễn Thị Trang	01/12/1993	Xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Trung cấp, ngành Y sĩ; Chứng chỉ đào tạo Y học cổ truyền	Tiếng anh trình độ A2	Ứng dụng CNTT cơ bản		
21 Y sĩ hạng IV, V.08.03.07- Y sĩ tại Trạm Y tế xã Quảng Trung (X.21)									
21.1	Bùi Thị Duyên	25/12/1990	Xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Trung cấp, ngành Y sĩ	Tiếng anh trình độ C	Tin học trình độ B		
21.2	Đoàn Thanh Phú	24/4/1993	Xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Nam	Trung cấp, ngành Y sĩ	Tiếng anh trình độ B	Tin học trình độ B		
22 Hộ sinh hạng IV, V.08.06.16 - Hộ sinh tại Trạm y tế xã Quảng Thủy (X.22)									
22.1	Nguyễn Thị Thu Lý	01/6/1990	Phường Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Trung cấp, ngành Hộ sinh	Tiếng anh trình độ A2	Tin học trình độ B		
23 Điều dưỡng hạng IV, V.08.05.13 - Điều dưỡng tại Trạm y tế xã Quảng Văn (X.23)									
23.1	Phạm Thị Diễm Hằng	16/7/1991	Xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng, ngành Điều dưỡng	Tiếng anh trình độ bậc 2	Tin học trình độ B		
23.2	Phan Thanh Nga	24/12/1992	Xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Trung cấp, ngành Điều dưỡng	Tiếng anh trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Giới tính	Trình độ		Ngoại ngữ	Tin học	Đổi tương ưu tiên	Ghi chú
					Chuyên môn					
II VIỆN CHỨC SỰ NGHIỆP HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGUỒN THU SỰ NGHIỆP										
24 Điều dưỡng hạng IV, V.08.05.13 - Điều dưỡng tại Khoa Kiểm soát bệnh tật (X.24)										
24.1	Lê Thị Thúy Hằng	05/8/1995	Xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng, ngành điều dưỡng	Tiếng anh trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
25 Y sĩ hạng IV, V.08.03.07 - Kiểm soát bệnh truyền nhiễm và vacxin sinh phẩm tại Khoa Kiểm soát bệnh tật (X.25)										
25.1	Đinh Quốc Cường	06/3/1993	Xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Nam	Trung cấp, ngành Y sĩ	Tiếng anh trình độ B	Tin học trình độ B			
26 Dược hạng IV, V.08.08.23 - Dược sĩ tại Khoa Cận lâm sàng - Dược (X.26)										
26.1	Trần Thị Hương	18/01/1997	Xã Trung Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng, ngành dược	Tiếng anh trình độ A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
26.2	Phạm Thị Ánh Ngọc	01/5/1991	Xã Lê Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Trung cấp, ngành Dược sĩ	Anh văn trình độ B	Tin học trình độ B			

(Danh sách này gồm có 40 thí sinh)

ĐVT



Nguyễn Đức Cường
GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG BÌNH
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN

**DANH SÁCH NIÊM YẾT THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN TUYÊN VIÊN CHỨC
TẠI TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT VÀ TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ BA ĐỒN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Trình độ			Vị trí dự tuyển/Mã số dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Ghi chú
				Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học			
1	Đinh Thành Nam	20/05/1994	Xuân Hòa, Minh Hóa, Quảng Bình	Đại học, ngành Bác sĩ Y học dự phòng	Trình độ B1 (không rõ ngoại ngữ)		Bác sĩ Y học dự phòng khoa Phòng, chống bệnh không lây nhiễm (X.1)	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	* Không có trình độ tin học. * Trình độ ngoại ngữ không rõ ràng
2	Phạm Cẩm Tú	09/8/1996	Quảng Tân, Quảng Trạch, Quảng Bình	Đại học, ngành Dược	Trình độ anh (Không rõ trình độ)	Công nghệ thông tin (Không rõ trình độ)	Dược sĩ tại khoa Dược - Vật tư y tế (X.4)	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Trình độ tin học và trình độ ngoại ngữ không rõ ràng.
3	Cao Đức Mạnh	01/11/1996	Hóa Hợp, Minh Hóa, Quảng Bình	Cao đẳng, ngành Dược sĩ	Anh văn trình độ B	Tin học trình độ B	Dược sĩ tại Khoa Cận lâm sàng - Dược (X.26)	Trung tâm Y tế thị xã Ba Đồn	Chứng chỉ tin học cấp sau ngày 11/8/2016.

(Danh sách này gồm có 03 thí sinh)



Nguyễn Đức Cường
GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ